

QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) ĐỐI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU VÀ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Tiên Thuận*

EU luôn là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam chỉ sau Hoa Kỳ. Năm 2021, xuất khẩu sang thị trường này đạt khoảng hơn 46 tỷ USD, chiếm khoảng 13,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam với các mặt hàng xuất khẩu chủ đạo là dệt may, giày dép các loại, cà phê, hải sản, máy vi tính...

Quy định môi trường có liên quan đến thương mại quốc tế (TMQT) của EU dựa trên các hiệp ước toàn cầu, đặc biệt dựa trên chương trình nghị sự 21 của Hiệp định Rio de Janeiro. Các quốc gia châu Âu luôn nhấn mạnh việc xử lý những nguyên nhân gốc rễ về các vấn đề môi trường chứ không phải là đối phó với các rắc rối khi chúng đã xảy ra. Bên cạnh thực tế là một số sản phẩm đang và sẽ bị cấm trên thị trường EU, những hệ quả trước mắt đối với các nhà xuất khẩu ở các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng là hàng hóa xuất khẩu sang EU sẽ ngày càng khó khăn hơn. Bài viết dưới đây tác giả sẽ trình bày một số những tiêu chuẩn môi trường đối với hàng nhập khẩu vào EU và giải pháp để các doanh nghiệp Việt Nam khắc phục nhằm đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU.

• Từ khóa: tiêu chuẩn môi trường, EU, xuất khẩu.

The EU has always been Vietnam's second largest export market after the United States. In 2021, exports to this market will reach more than 46 billion USD, accounting for about 13.7% of Vietnam's total export turnover with the main export items being textiles, garments, shoes of all kinds, coffee, seafood, computers...

The EU's international trade-related environmental regulation is based on global treaties, in particular on agenda 21 of the Rio de Janeiro Agreement. European countries have always emphasized dealing with the root causes of environmental problems rather than dealing with the problems when they have already occurred. Besides the fact that some products are and will be banned on the EU market, the immediate consequences for exporters in developing countries in general and Vietnam in particular are goods exported to the EU. will be more and more difficult. In the following article, the author will present a number of environmental standards for imports into the EU and solutions for Vietnamese businesses to overcome in order to promote exports to the EU market.

• Keywords: environmental standards, EU, export.

Ngày nhận bài: 01/9/2022

Ngày gửi phản biện: 03/9/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 15/9/2022

Ngày chấp nhận đăng: 01/10/2022

1. Các quy định tiêu chuẩn môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu vào EU

EU là một trong những thị trường có những qui định tiêu chuẩn môi trường trong thương mại quốc tế vào loại khắt khe nhất trên thế giới-ngang hàng với Hoa Kỳ. Để bảo vệ môi trường, EU đưa ra một hệ thống các tiêu chuẩn rất chặt chẽ có liên quan đến hàng nhập khẩu. Dưới đây là qui định của một số tiêu chuẩn môi trường có liên quan đến hàng nhập khẩu vào thị trường EU:

1.1. Quy định về bao bì và phế thải bao bì

Trong vấn đề quản lý bao bì và phế thải bao bì, Liên minh châu Âu quy định rất chặt chẽ trong Chỉ thị 94/62/EEC.

EU ban hành Chỉ thị 94/62/EEC về đóng gói và phế thải bao bì. Chỉ thị này được nội luật hóa thành luật quốc gia của các nước thành viên EU. Phế thải bao bì là các loại bao bì hay vật liệu làm bao bì được bỏ ra sau khi đã kết thúc quá trình vận chuyển, chuyên chở, phân phối hay tiêu dùng.

Theo qui định quá trình sản xuất và thành

* Học viện Tài chính; email: nguyentienthuan@hvtc.edu.vn

phần của bao bì phải tuân theo các yêu cầu sau:

Một là, bao bì phải được sản xuất sao cho thể tích và khối lượng được giới hạn đến mức tối thiểu để duy trì mức an toàn, vệ sinh cần thiết đối với sản phẩm có bao bì và đối với người tiêu dùng.

Hai là, bao bì phải được thiết kế, sản xuất, buôn bán theo cách thức cho phép tái sử dụng hay thu hồi, bao gồm tái chế và hạn chế đến mức tối thiểu tác động đối với môi trường khi chất phế thải bao bì bị bỏ đi.

Ba là, bao bì phải được sản xuất theo cách có thể hạn chế tối đa sự có mặt của nguyên liệu và chất độc hại do sự phát tán, tro tàn khi đốt cháy hay chôn bao bì, chất cặn bã.

Mức giới hạn đối với một số hóa chất sử dụng trong sản xuất bao bì theo Chỉ thị 94/62/EEC quy định về bao bì và phế thải bao bì hiện đã được đưa vào luật quốc gia của các nước thành viên EU.

1.2. Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001

Một là, hệ thống kiểm tra và quản lý sinh thái (Ecological Management and Audit Scheme - EMAS)

EMAS là công cụ quản lý đối với các doanh nghiệp. Để tham gia và có được chứng nhận áp dụng EMAS, doanh nghiệp phải tuân thủ các bước sau:

Bước 1: Kiểm soát việc đánh giá về môi trường, xem xét tất cả các khía cạnh về môi trường của các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ, phương pháp thâm nhập, khung pháp lý, pháp luật của doanh nghiệp đó, thực tiễn quản lý môi trường đang tồn tại và các thủ tục.

Bước 2: Dựa trên kết quả thu được từ đánh giá việc thực hiện môi trường của doanh nghiệp, thiết lập một hệ thống quản lý môi trường có hiệu quả nhằm đạt được chính sách môi trường của doanh nghiệp được định nghĩa bởi sự quản lý cao cấp.

Bước 3: Thực hiện việc kiểm tra môi trường, đánh giá hệ thống quản lý, sự tuân thủ chính sách của doanh nghiệp và Chương trình cũng như sự tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường thích hợp.

Bước 4: Cung cấp bản đánh giá về việc thực

hiện môi trường của doanh nghiệp nhằm đưa ra các kết quả đạt được từ việc thực hiện các mục tiêu về môi trường và các bước trong tương lai sẽ được thực hiện để tiếp tục cải thiện việc thực thi môi trường của doanh nghiệp.

Hai là, nhãn hiệu sinh thái của EU

Các nhãn hiệu sinh thái quốc gia thuộc EU và của cả EU đều dựa trên một sự đánh giá đầy đủ vòng đời của sản phẩm và áp dụng cho hàng loạt các sản phẩm trong khi nhãn hiệu cụ thể của sản phẩm có thể có phạm vi hạn chế hơn và chỉ áp dụng với một nhóm sản phẩm hay một quá trình sản xuất riêng lẻ nào đó để thúc đẩy việc thiết kế, sản xuất, bán và sử dụng sản phẩm xanh.

1.3. Quy định tiêu chuẩn môi trường đối với hàng nông sản

Theo các chuyên gia đánh giá, EU có hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn vệ sinh thực phẩm vào loại nghiêm ngặt nhất thế giới. Hàng nông sản của các nước đang phát triển đưa vào EU phải tuân thủ theo các quy định sau đây:

Một là, quy định về vệ sinh: Các nước đưa hàng nông sản vào thị trường EU phải nằm trong danh sách các nước được xuất khẩu vào thị trường này. Từng lô hàng phải kèm theo giấy chứng nhận đáp ứng các yêu cầu của EU do cơ quan chức năng của nước xuất khẩu cấp.

Hai là, quy định về chất lượng và an toàn thực phẩm: Theo các quy định của EEC các sản phẩm phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể về vệ sinh gồm độ tươi, độ sạch, mức nhiễm vi sinh tối đa (bao gồm các vi sinh vật gây bệnh và các vi sinh vật chỉ thị), dư lượng hoá chất (kim loại nặng, kháng sinh và thuốc trừ sâu), chất độc, sinh học biến và ký sinh trùng.

Đối với các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu vào thị trường EU vi phạm quy định hàm lượng thuốc trừ sâu tối đa có trong rau, quả của EU thì Ủy ban Châu Âu sẽ đưa ra lệnh tạm dừng nhập khẩu, trả lại hàng, hoặc tiêu hủy lô hàng (biện pháp áp dụng sẽ tùy thuộc vào mức độ vi phạm).

Ba là, quy định về nhãn thực phẩm có nguồn gốc hữu cơ

EU là khu vực đi tiên phong trong sản xuất nông nghiệp hữu cơ, đồng thời là thị trường tiêu thụ lớn nhất hiện nay trên thế giới về thực phẩm hữu cơ. Chương trình này được áp dụng cho cả

nông, thủy sản được sản xuất trong khối EU và nhập khẩu từ các nước đang phát triển.

1.4. Quy định tiêu chuẩn đối với hàng thủy sản

Kể từ năm 1983, sản lượng đánh bắt thủy sản của EU bị tác động bởi chính sách chung ngành thủy sản của EU nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phân bổ quyền đánh bắt cho các nước thành viên. Mặt khác, EU cũng đưa ra một số nguyên tắc bảo vệ môi trường như các quy định về sản lượng tối đa cho phép đánh bắt, số ngày trên biển, loại thiết bị tàu thủy.

Một là, tiêu chuẩn HACCP: Để kiểm soát có hiệu quả việc đánh bắt thủy sản, EU áp dụng Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP). Đây là một tiêu chuẩn mang tính bắt buộc về chuyên môn áp dụng cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm là tiêu chuẩn HACCP.

Hai là, tiêu chuẩn khai thác quá độ: Để nhằm tăng nguồn dự trữ cá và cấm đánh bắt tại một số khu vực cần phải được quản lý một cách hiệu quả. Một số quy định cụ thể là: Khoảng cách đánh cá xa bờ; Tăng tỉ lệ đánh bắt cá cho nhu cầu con người sử dụng; Giữ tất cả các dụng cụ, các hộp đựng cá, tàu chõ cá, bàn cắt... sạch sẽ.

Bảng 1: Quy định của EU về mức dư lượng tối đa cho phép đối với chất phụ gia trong sản phẩm thủy sản

| Phụ gia thực phẩm | Sản phẩm | Mức dư lượng tối đa cho phép | Tham chiếu |
|--|--|------------------------------|----------------------------------|
| Tổng benzoic acid và sorbic acid | Sản phẩm thủy sản bảo quản sơ bộ, Tôm đã qua xử lý nhiệt | 2000 mg/kg | Chỉ thị 95/2/EC |
| Erythorbic acid | Sản phẩm thủy sản bảo quản đông lạnh | 1500 mg/kg | |
| Sodium polyphosphate, Potassium polyphosphate, Sodium calcium polyphosphate, Calcium | Cá phi lê chưa chế biến dạng đông lạnh | 5g/kg (tính theo P2O5) | Chỉ thị 98/72/EC ngày 15/10/1998 |
| Surimi | Giáp xác và động vật thân mềm, tôm đông lạnh | 1g/kg (tính theo P2O5) | |
| Sulphite SO ₂ | Cá khô muối (thuộc loài Gadidae) | 200 mg/kg | Chỉ thị 95/2/EC |

Nguồn: Cục Quản lý chất lượng an toàn vệ sinh và thú y thủy sản

Ba là, tiêu chuẩn Nhân hiệu môi trường đối với hàng thủy hải sản (MSC)

Để nhận được logo xác nhận của MSC, thủy hải sản phải chứng tỏ rằng nó được quản lý theo phương pháp phù hợp với ba nguyên tắc của MSC. Theo các quan chức Hội đồng quản lý (MSC), doanh số bán thủy sản ghi nhãn xanh MSC của thế giới ngày càng tăng do nhu cầu khai thác thủy sản bền vững tăng.

1.5. Quy định tiêu chuẩn đối với hàng may mặc

Tất cả các mặt hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường EU bắt buộc phải đáp ứng các yêu cầu về pháp lý của EU đối với các sản phẩm nhập khẩu. Các yêu cầu này bao gồm: các tiêu chuẩn về môi trường, các tiêu chuẩn về an toàn và sức khỏe cho người tiêu dùng. Một số khía cạnh về môi trường liên quan tới mặt hàng dệt may là:

Một là, nhãn môi trường: 4 nhãn hiệu quan trọng tại EU được áp dụng cho các sản phẩm may mặc thông thường là EU Ecolabel, nhãn OKO-Tex, SKAL EKO và nhãn SG.

Bảng 2: Tiêu chuẩn nhãn môi trường đối với sản phẩm dệt của EU

| Nhãn môi trường | Nhuôm azo | Formaldehyde | Pentachloro phenol | Thuốc trừ sâu |
|---------------------------------------|-----------|--------------|--------------------|-----------------------|
| EU - quần áo người lớn | Cấm | 75ppm | Cấm | Cấm 25 loại |
| EU - quần áo trẻ em | Cấm | 30ppm | Cấm | Cấm 25 loại |
| Texproof - quần áo không tiếp xúc da | Cấm | 300 mg/l | 0.5 mg/l | Kiểm soát nghiêm ngặt |
| Texproof - quần áo tiếp xúc da | Cấm | 75 mg/l | 0.5 mg/l | Kiểm soát nghiêm ngặt |
| Texproof - quần áo trẻ em | Cấm | 20 mg/l | 0.05 mg/l | Kiểm soát nghiêm ngặt |
| Oko tex 103 quần áo không tiếp xúc da | Cấm | 300 ppm | 0.5 ppm | 1 ppm |
| Oko tex 103 - quần áo tiếp xúc da | Cấm | 75 ppm | 0.05 ppm | 1 ppm |
| Oko tex 103 - quần áo trẻ em | Cấm | 20 ppm | 0.05 ppm | 0.5 ppm |

Nguồn: Viện nghiên cứu Dệt, may Việt Nam

Hai là, các qui định về điều kiện lao động: Bên cạnh các nhãn hiệu sinh thái trên sản phẩm, EU cũng thực hiện những chương trình với nội dung cải thiện các điều kiện lao động trong ngành may. Quy tắc Đạo đức-Code of Conduct đã được phát triển thành tiêu chuẩn “Eerlijk Handels handvest voor kleding”-EHH. Các tiêu chuẩn được đưa ra dựa trên cơ sở các hiệp định của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

2. Khuyến nghị về các giải pháp đối với xuất khẩu của Việt Nam sang EU

Để đáp ứng được các tiêu chuẩn về môi trường qui định của EU đối với hàng nhập khẩu, Việt Nam cần chú ý thực hiện tốt một số giải pháp sau trong thời gian tới:

2.1. Các giải pháp từ phía Chính phủ

Giải pháp 1: Xác định phải phát triển nền kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn và từng bước thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn có hiệu quả.

Đây là một biện pháp quan trọng giải quyết bài toán giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường.

Để thực hiện được việc từng bước phát triển kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn thì cần phải giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tuyên truyền rộng rãi để nâng cao, thay đổi nhận thức về sự cần thiết phải từng bước chuyển nền kinh tế sang phát triển theo hướng kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam càng sớm càng tốt trong thời gian tới.

Thứ hai, hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ cho phát triển nền kinh tế tuần hoàn. Trong đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại, tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường; quản lý dự án theo vòng đời, thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường...

Thứ ba, xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu vào, áp dụng khoa học công nghệ vào các ngành, đặc biệt là xử lý rác thải để tái tạo nguyên liệu mới.

Thứ tư, có cơ chế khuyến khích hợp lý thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn. Điều 140, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định, Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế tuần hoàn đối với các hoạt động sau: Nghiên cứu khoa học, phát

triển ứng dụng, chuyển giao công nghệ và sản xuất thiết bị, đào tạo nhân lực để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

Giải pháp 2: Xây dựng đồng bộ các chính sách nhằm giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa phát triển thương mại quốc tế và bảo vệ môi trường.

Một là, xây dựng chính sách thương mại có liên quan đến môi trường

Hai là, đổi mới mô hình tăng trưởng xuất khẩu ở nước ta trong thời gian tới

Để có thể chuyển đổi mô hình tăng trưởng xuất khẩu nước ta từ chiều rộng sang chiều sâu vững chắc, có hiệu quả và thân thiện với môi trường cần phải thực hiện tốt các công việc sau:

Một là, đổi mới kỹ thuật công nghệ trong việc sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu để nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu và đáp ứng được các tiêu chuẩn về môi trường

Hai là, đổi mới chính sách đầu tư vốn cho xuất khẩu theo hướng đầu tư chủ yếu theo chiều sâu có hiệu quả, hạn chế đầu tư cho xuất khẩu theo chiều rộng và quản lý sử dụng vốn ngày càng có hiệu quả hơn.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao để vừa đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng xuất khẩu theo chiều sâu, vừa đảm bảo được các tiêu chuẩn môi trường.

Giải pháp 3: Xây dựng các chính sách môi trường có liên quan đến thương mại đồng bộ, có tính khả thi cao.

Muốn thực hiện được “Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030” để đảm bảo vừa phát triển thương mại vừa bảo vệ được môi trường sinh thái ở nước ta cần giải quyết tốt các vấn đề sau:

Thứ nhất, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường một cách đồng bộ trên cơ sở Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Thứ hai, đổi mới, hoàn thiện chính sách, cơ chế một cách thống nhất trong công tác quản lý môi trường để phát triển TMQT trong đó có cho hoạt động xuất khẩu.

Thứ ba, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về môi trường từ trung ương tới địa

phương, tăng cường phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời các vi phạm về môi trường trong các doanh nghiệp.

Thứ tư, chuyển dần quản lý môi trường từ chủ yếu bằng các mệnh lệnh hành chính sang kết hợp một cách hợp lý với các biện pháp giáo dục và biện pháp kinh tế.

2.2. Các giải pháp từ phía doanh nghiệp

Một là, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường

Các doanh nghiệp cần thay đổi nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thương mại nói riêng, tiến tới thay đổi hành vi của doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Nhận thức được vai trò của mình trong công tác bảo vệ môi trường, đó chính là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp phát triển kinh doanh một cách bền vững lâu dài.

Hai là, nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường

Để đảm bảo chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp về bảo vệ môi trường, các doanh nghiệp khi xây dựng và đi vào hoạt động cần phải thực hiện nghiêm chỉnh các bước sau:

Bước 1: Lập báo cáo đánh giá tác động và cam kết bảo vệ môi trường khi có kế hoạch triển khai đầu tư dự án. Bước 2: Xin cấp giấy phép môi trường. Bước 3: Thực hiện tốt trách nhiệm cung cấp thông tin của doanh nghiệp và tổ chức cá nhân liên quan đến các yếu tố môi trường. Bước 4: Cam kết trách nhiệm của doanh nghiệp về phòng ngừa sự cố, ứng phó với sự cố về môi trường. Cam kết trách nhiệm của doanh nghiệp liên quan đến việc bồi thường thiệt hại.

Ba là, đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng công nghệ “sạch và xanh”

Các DN cần thực hiện việc đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng sạch và xanh. Để thực hiện được việc này cần phải: Cải tiến nâng cao kỹ thuật của các trang thiết bị xử lý chất thải để nâng cao hiệu quả của công tác, góp phần hạn chế tác nhân gây ô nhiễm môi trường; thay đổi công nghệ độc hại gây ô nhiễm môi trường bằng các công nghệ sạch, ít hoặc không gây ô nhiễm; đầu tư công nghệ xử lý chất thải; xây dựng hệ thống xử lý chất thải.

Bốn là, nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp để đảm bảo đủ vốn đầu tư cho việc thực hiện bảo vệ môi trường

Các doanh nghiệp cần có chiến lược kinh doanh cụ thể và hiệu quả, khai thác tối đa những tiềm năng vốn có của doanh nghiệp, tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ từ nhà nước. Nghiên cứu các biện pháp khác nhằm nâng cao năng lực tài chính của mình thông qua quá trình liên doanh hoặc liên kết để từ đó có thêm kinh phí đầu tư cho việc bảo vệ môi trường.

Năm là, hoàn thiện bộ máy quản lý môi trường tại doanh nghiệp để đảm bảo quản lý vấn đề môi trường có hiệu quả.

Tóm lại: Do yêu cầu ngày càng cao tiêu chuẩn môi trường đối với hàng hóa xuất khẩu vào thị trường của EU đã tạo ra nhiều khó khăn cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU, để từng bước vượt qua rào cản khó khăn đó nhằm đẩy mạnh xuất hàng hóa của Việt Nam sang EU thì cần thiết phải áp dụng một cách đồng bộ các giải pháp đã nêu trên. Hi vọng rằng với sự hỗ trợ của Chính phủ, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ vượt qua được những khó khăn nêu trên và tăng được lượng hàng xuất khẩu vào EU.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020), “Hội nhập quốc tế về môi trường trong các FTA” <http://www.monre.gov.vn/Pages/hoi-nhap-quoc-te-ve-moi-truong-trong-cac-fta.aspx?cm>.
- European Environment Agency (2016). *Circular Economy in Europe - Developing the knowledge base*. EEA Report No. 2/2016.
- Bùi Xuân Dũng (2020). *Kinh nghiệm thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và gợi ý cho Việt Nam*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, 22 (740)/2020.
- Bùi Thị Hoàng Lan (2020). *Phát triển kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam*. Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 12/2020.
- Thùy Linh - Trọng Quỳnh (2020), “Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường thẩm tra dự án Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)”, http://duthaoonline.quochoi.vn/DuThao/Lists/TT_TINLAPPHAP/View_Detail.aspx?ItemID=3451
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường 2020
- Quyết định 950/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 “Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2011 - 2020, định hướng tới năm 2030”
- Quyết định số 76/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2016 “Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030”
- Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương (2020), “Những tác động của Hiệp định EVFTA tới Việt Nam”, <https://congnghiemoitruong.vn/nhung-tac-dong-cua-hiep-dinh-evfta-toi-viet-nam-5984.html>.